

BẢNG SỐ 06: BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP HUYỆN YÊN KHÁNH

A. BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔ THỊ - THỊ TRẤN NINH (Đô thị loại V)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
1	KV1: Đường 483						
	Đoạn 1	Cổng Đầm Vít	Hết ngã tư đường vào trụ sở tiếp dân	3.600	2.160	1.800	
	Đoạn 2	Giáp ngã tư đường vào trụ sở tiếp dân	Ngã tư đường vào Bệnh viện huyện	4.800	2.880	2.400	
	Đoạn 3	Ngã tư đường vào Bệnh viện huyện	Cầu Khương Thượng	4.200	2.520	2.100	
	Đoạn 4	Hết cầu Khương Thượng	Giáp ranh xã Khánh Nhạc	3.600	2.160	1.800	
2	KV2: Đường Nội thị						
	Đoạn 1	Đường Hồng Tiến: Giáp đường 483, hiệu sách đường cũ là: Đường 10 (đường vào Trung tâm bồi dưỡng chính trị)	Giáp xã Khánh Hải (hết trụ sở Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện- cũ)	2.400	1.440	1.200	
	Đoạn 2	Đường Triệu Việt Vương: Từ ngã tư giáp đường 483 (đi Trung tâm Y tế huyện) đường cũ là giáp đường 10 (đường Thanh Niên vào Trung tâm Y tế huyện)	Ngã tư đường quốc lộ 10: Đường cũ là hết Doanh Nghiệp Cát Tường (Công ty may Excel)	3.600	2.160	1.800	
	Đoạn 3	Đường Triệu Việt Vương từ ngã tư đường quốc lộ 10: Đường cũ là hết Công ty may Excel	Giáp địa phận xã Khánh Hải	3.000	1.800	1.500	

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 4	Đường Triệu Việt Vương (đi công viên) từ ngã tư đường Lê Thánh Tông: Đường cũ là giáp Đường 10 (đường đi công Viên)	Ngã tư công Viên: Đường cũ là hết Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	1.100	660	550	
	Đoạn 5	Giáp đường đi vào TT BDCT (gần Tòa án)	Hết Công ông Tước	800	480	400	
	Đoạn 6	Đường từ giáp CT KTCT thủy lợi	Hết đường (đi xuống phía nam)	800	480	400	
	Đoạn 7	Giáp đường Lê Thánh Tông công chợ Ninh cũ; đường cũ là giáp đường 10 (đi Khánh Hải)	Hết khuôn viên chợ Ninh	1.100	660	550	
	Đoạn 8	Đường Phạm Cự Lượng: Giáp đường Lê Thánh Tông (ngân hàng NN cũ) đường cũ là giáp đường 10 (ngân hàng Nông nghiệp)	Ngã ba đường Vũ Duy Thanh (QL10): Đường cũ là giáp địa phận Khánh hải	900	540	450	
	Đoạn 9	Đường Vườn Chay từ giáp đường Lê Thánh Tông (dưới trạm X.Khẩu) đường cũ là giáp đường 10 (dưới trạm X. Khẩu)	Ngã ba hết đất ông Vũ: Đường cũ là giáp địa phận Khánh hải	1.000	600	500	
	Đoạn 10	Đường Ninh Khánh từ giáp đường cầu Rào (DT480B) hướng đi UBND xã Khánh Ninh cũ: đường cũ là Giáp đường 480B hướng đi UBND xã Khánh Ninh cũ	Ngã ba đường Triệu Việt Vương: Đường cũ là ngã ba đường đi chùa Tây	850	510	425	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 11	Giáp đường cầu Rào (DT480B) hướng đi xóm Thượng Đông: Đường cũ là giáp đường 480B hướng đi xóm Thượng Đông	Ngã ba đường Hồng Tiên: Đường cũ là hết đường xóm Thượng Đông	800	480	400	
	Đoạn 12	Đường Trần Quốc Toàn từ giáp đường Lê Thánh Tông (ngõ ông Thiêm, ông Sinh): Đường cũ là giáp đường 10 (ngõ ông Thiêm, ông Sinh)	Ngã 3 đường xuống trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	850	510	425	
	Đoạn 13	Giáp Trạm xá Khánh Ninh (cũ) hướng đi đê sông Vạc	Hết đường giáp đê sông Vạc	800	480	400	
	Đoạn 14	Đường Khu Đông từ giáp đường Lê Thánh Tông (DT483): Đường cũ là giáp đường 10 (phố 5)	Ngã tư đường Lê Đại Hành (T11): Đường cũ là ngã tư Khu Đông (giáp tuyến 11)	850	510	425	
	Đoạn 15	Giáp đường Lê Thánh Tông (DT483) (phố 6) đường cũ là giáp đường 10 (phố 6)	Hết xí nghiệp Tiên Tiến (cũ)	800	480	400	
	Đoạn 16	Đường Khương Thượng từ giáp phòng khám đa khoa Thành Tâm (đường đê sông Mới); đường cũ là giáp phòng khám đa khoa Thành Tâm (đường đê sông Mới)	Ngã ba đường Lê Đại Hành (T11): Đường cũ là hết tuyến đường 11 (hướng đi Khánh Hội)	1.200	720	600	

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
Đoạn 17		Đường Khương Thượng từ ngã ba đường Lê Đại Hành (T11): Đường cũ là giáp tuyến đường 11 (đường đê sông Mới Khương Thượng)	Giáp xã Khánh Hội	1.000	600	500	
Đoạn 18		Đường Mạc Đăng Dung từ giáp đường Lê Thánh Tông(DT483) đường cũ là giáp đường 10 Nam sông Mới	Giáp địa phận xã Khánh Nhạc(về hai phía Đông Tây)	1.200	720	600	
Đoạn 19		Đường Nguyễn Văn Giản từ BCHQS huyện : đường cũ là Giáp đường quốc lộ 10 (giáp nhà ông Tuấn đường tuyến 32)	Hết tuyến 32 giáp xã Khánh Hải	1.800	1.080	900	
Đoạn 20		Đường Lê Đại Hành từ ngã ba đường Nguyễn Văn Giản (T11) đường cũ là đầu tuyến 11 giáp tuyến 32	Ngã tư đường Triệu Việt Vương (bệnh viện huyện); đường cũ là ngã ba đường hiệu sách đi TTBDCT huyện (ngõ nhà ông Tư kéo dài đến tuyến 11- cũ)	1.400	840	700	
Đoạn 21		Đường Lê Đại Hành từ ngã tư đường Hồng Tiến (hiệu sách): đường cũ (ngõ nhà ông Tư kéo dài đến tuyến 11- cũ)	Ngã tư đường Triệu Việt Vương (Bệnh viện huyện): Đường cũ giáp đường khu tái định cư 2- cũ (hết trụ sở viện kiểm sát)	1.500	900	750	
Đoạn 22		Ngã tư đường Triệu Việt Vương (Bệnh viện huyện): Đường cũ là ngã ba đường Bệnh viện huyện (đường nhà ông Trạc (trường cấp I)- cũ)	Hết ngã tư đường Khu Đông	1.400	840	700	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 23	Ngã tư đường Khu Đông	Ngã ba đường Khương Thượng (đê sông Mới): Đường cũ là đường đê sông Mới (đường Khương Thượng)	1.100	660	550	
	Đoạn 24	Đường Khương Thượng từ giáp phòng khám Thành Tâm	Đến đê Vạc (bắc sông Mới)	1.000	600	500	
3	KV3: Đường Cầu Rào(DT 480B)						
	Đoạn 25	Giáp đường Lê Thánh Tông đường cũ là đường 10	Ngã ba đường Khánh Ninh: Đường cũ là hết Trường tiểu học Kim Đồng	2.700	1.620	1.350	
		Hết Trường tiểu học Kim Đồng	Giáp ngã 3 vào trụ sở UBND xã Khánh Ninh cũ	2.200	1.320	1.100	
	Đoạn 26	Ngã ba đường Khánh Ninh: Đường cũ là ngã 3 đường xuống trụ sở UBND xã Khánh Ninh cũ	Cầu Rào	1.500	900	750	
4	KV4	Các khu dân cư mới					
		Khu dân cư mới phía Đông Nam đường Cầu Kênh		3.000	1.800	1.500	
		Khu tái định cư 2 sau viện kiểm sát huyện		850	510	425	
		Khu dân cư sau trường Trần Quốc Toản		1.800	1.080	900	
		Khu dân cư Tây Bắc đường Cầu Kênh		4.000	2.400	2.000	
5	KV5	Các đường còn lại		600	360	300	

B. BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
I. Trục đường giao thông chính							
1	Đường QL10						
	Đoạn 1	Giáp thành phố Ninh Bình	Hết cầu Yên Vệ	6.000	3.600	3.000	
	Đoạn 2	Hết cầu Yên Vệ	Hết đất xã Khánh Phú	5.000	3.000	2.500	
	Đoạn 3	Hết đất xã Khánh Phú	Ngã 3 đường vào UBND xã Khánh An	4.300	2.580	2.150	
	Đoạn 4	Ngã 3 đường vào UBND xã Khánh An	Ngã 3 đường vào Trường trung học phổ thông Yên Khánh B	3.500	2.100	1.750	
	Đoạn 5	Ngã 3 đường vào Trường trung học phổ thông Yên Khánh B	Hết Bưu điện văn hóa xã Khánh Cư	3.100	1.860	1.550	
	Đoạn 6	Hết Bưu điện văn hóa xã Khánh Cư	Giáp ngã ba đường quốc lộ 10 và đường 483 đường cũ là: Hết cổng Ngòi 30 (giáp ngã 3 đường tránh quốc lộ 10)	3.500	2.100	1.750	
	Đoạn 7	Giáp ngã ba đường quốc lộ 10 và đường 483 đường cũ là: Giáp đường quốc lộ 10 (Khánh Cư)	Hết sông Đầm Vít	1.600	960	800	
	Đoạn 8	Giáp sông Đầm Vít	Giáp đường Chùa Chè	2.000	1.200	1.000	
	Đoạn 9	Giáp đường Chùa Chè	Giáp cầu Khang Thượng đường cũ là: Giáp đê sông Mới	2.800	1.680	1.400	

(132)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 10	Giáp Cầu Khang thượng đường cũ là: Giáp đê sông Mới	Giáp ngã 4 đường vào nhà văn hóa xóm 10A	3.300	1.980	1.650	
	Đoạn 11	Giáp ngã 4 đường vào nhà văn hóa xóm 10A	Giáp ngã 3 giao đường quốc lộ 10 (km 11) với đường ĐT483	2.600	1.560	1.300	
	Đoạn 12	Ngã 3 giao đường quốc lộ 10 (km số 11) với đường ĐT483 đường cũ là: Cầu giáp địa phận đất trại giống lúa Khánh Nhạc	Giáp địa phận huyện Kim Sơn	1.500	900	750	
2	Đường ĐT 483						
	Đoạn 1	Giáp ngã ba đường quốc lộ 10 đường cũ là: Hết cổng Ngòi 30	Hết cổng Đầm Vít (giáp địa phận thị trấn Ninh)	3.000	1.800	1.500	
	Đoạn 2	Hết địa phận thị trấn Yên Ninh	Hết Bưu điện văn hóa xã Khánh Nhạc	4.300	2.580	2.150	
	Đoạn 3	Hết Bưu điện văn hóa xã Khánh Nhạc	Ngã tư đường vào xóm 6 xã Khánh Nhạc	5.000	3.000	2.500	
	Đoạn 4	Ngã tư đường vào xóm 6 xã Khánh Nhạc	Hết ao Miếu thôn Đỗ	2.300	1.380	1.150	
	Đoạn 5	Hết ao Miếu Thôn Đỗ	Hết cầu ông Cúc	1.600	960	800	
	Đoạn 6	Hết cầu ông Cúc	Ngã ba đường quốc lộ 10 (tại km số 11) đường cũ là: Cầu giáp địa phận đất trại giống lúa Khánh Nhạc	1.300	780	650	
3	Đường 481B (Đường 58 cũ)						

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 1	Ngã 3 Thông (giáp đất ở nhà ông Đức)	Giáp ngã ba chùa Trung	1.000	600	500	
	Đoạn 2	Ngã ba chùa Trung	Ngã 4 đường 481B và đường WB2 Khánh Lợi	800	480	400	
	Đoạn 3	Ngã 4 đường 481B và đường WB2 Khánh Lợi	Hết đất cây xăng Khánh Lợi	1.000	600	500	
	Đoạn 4	Hết đất cây xăng Khánh Lợi	Ngã 4 đường vào UBND xã Khánh Thiện	900	540	450	
	Đoạn 5	Ngã 3 đường vào UBND xã Khánh Thiện	Giáp cầu Âu	2.800	1.680	1.400	
	Đoạn 6	Cầu Âu	Cầu Xanh	1.700	1.020	850	
	Đoạn 7	Cầu Xanh	Ngã ba hết đất bà Hiên (hết nhà văn hóa xóm 2NC)	1.100	660	550	
	Đoạn 8	Ngã ba hết đất bà Hiên (hết nhà văn hóa xóm 2NC)	Ngã ba hết đất ông Liên xóm 1NC	1.000	600	500	
	Đoạn 9	Ngã ba giáp đất ông Liên (khu vực cầu đằm)	Ngã ba hết đất ông Tiểu	1.400	840	700	
	Đoạn 10	Ngã ba hết đất ông Tiểu	Hết cống 61 (giáp Khánh Trung)	1.000	600	500	
	Đoạn 11	Cống 61 (giáp Khánh Cường)	Giáp đường thôn 20 (hết đất ông Tuy)	1.100	660	550	
	Đoạn 12	Giáp đường thôn 20	Giáp cống sang Khánh Mậu (hết đất ông Tâm đường thôn 21)	2.000	1.200	1.000	

139

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 13	Cổng Sang Khánh Mậu (giáp đường thôn 21)	Hết nhà thờ Khánh Thành	900	540	450	
	Đoạn 14	Hết nhà thờ xã Khánh Thành	Giáp đất ông Bằng	1.400	840	700	
	Đoạn 15	Đất ông Bằng	Hết bến xe Khánh Thành (giáp đất ông Hoàn)	2.000	1.200	1.000	
	Đoạn 16	Cầu đầm	Ngã ba đường đi xóm 7 Khánh Mậu (hết đất ông Toàn, ông Bốn)	1.400	840	700	
	Đoạn 17	Ngã ba đường đi xóm 7 Khánh Mậu (hết đất ông Toàn, ông Bốn)	Cổng sông bột (đường vào Trường trung học cơ sở Khánh Mậu)	900	540	450	
	Đoạn 18	Cổng sông Bột Khánh Mậu (đất bà Đề)	Ngã tư đường đi xóm 2, xóm 10 (hết đất ông Thắng, ông Chinh)	1.900	1.140	950	
	Đoạn 19	Ngã tư đường đi xóm 2, xóm 10 Khánh Mậu	Giáp Trường trung học cơ sở xã Khánh Hội	1.100	660	550	
	Đoạn 20	Trường trung học cơ sở xã Khánh Hội	Giáp kênh đoạn cua tay áo	1.300	780	650	
	Đoạn 21	Giáp kênh đoạn cua tay áo	Hết đường vào Trường trung học phổ thông Yên Khánh A	1.400	840	700	
	Đoạn 22	Giáp đường vào Trường trung học phổ thông Yên Khánh A	Hết trạm bơm Tam Châu xã Khánh Nhạ	1.500	900	750	
	Đoạn 23	Trạm bơm Tam Châu xã Khánh Nhạ	Giáp Trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Đồng Tiến Khánh Nhạ	2.200	1.320	1.100	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 24	Trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Đồng Tiến Khánh Nhạc	Ngã 3 đường xuống xóm 8 (đường sau trụ sở UBND xã Khánh Nhạc)	2.800	1.680	1.400	
	Đoạn 25	Ngã 3 đường xuống xóm 8 (đường sau trụ sở UBND xã Khánh Nhạc)	Ngã tư giáp đường 483 đường cũ là: Giáp địa phận đường quốc lộ 10	3.900	2.340	1.950	
	Đoạn 26	Ngã tư giáp đường 483 đường cũ là ngã tư giáp đường quốc lộ 10	Giáp ranh giới Trường Vũ Duy Thanh, trung tâm giáo dục nghề đường cũ là giáp ranh giới Trường bán công huyện Yên Khánh	3.900	2.340	1.950	
	Đoạn 27	Giáp ranh giới Trường Vũ Duy Thanh, Trung tâm giáo dục nghề đường cũ là giáp ranh giới Trường bán công huyện Yên Khánh	Ngã 4 gốc gạo đường vào chùa Nhạc (xóm Chùa Khánh Nhạc)	2.800	1.680	1.400	
	Đoạn 28	Ngã 4 gốc gạo đường vào chùa Nhạc (xóm chùa Khánh Nhạc)	Trạm biến thế trung gian Khánh Nhạc	1.500	900	750	
	Đoạn 29	Trạm biến thế trung gian Khánh Nhạc	Hết cống Kỳ Giang (Khánh Nhạc)	1.100	660	550	
	Đoạn 30	Hết Cống Kỳ giang (Khánh Nhạc)	Hết Trụ sở UBND xã Khánh Hồng (cũ)	1.400	840	700	
	Đoạn 31	Trụ sở UBND xã Khánh Hồng (cũ)	Giáp Ngã 3 đường đi Kim Sơn (xã Khánh Hồng)	1.000	600	500	
	Đoạn 32	Ngã 3 đường đi Kim Sơn (xã Khánh Hồng)	Trạm bơm Cổ Quàng	800	480	400	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đoạn 33	Ngã 3 thông giáp quốc lộ 10 hướng đi UBND xã Khánh Cư	Ngã 3 đường vào UBND xã Khánh Cư	1.700	1.020	850	
		Ngã 3 đường vào UBND xã Khánh Cư	Ngã tư giáp đường 480C	1.400	840	700	
4	Đường Bái Đính - Kim Sơn						
	Đoạn 1	Ngã ba đường cứu hộ đê Đáy (đầu Khu công nghiệp Khánh Cư)	Đến giáp cầu qua sông Đáy tại xã Khánh Thiện	1.100	660	550	
	Đoạn 2	Cầu qua sông Đáy tại xã Khánh Thiện	Cổng Tiên Hoàng (khu Cổ Ngựa xóm 19)	800	480	400	
5	Đường 480C						
	Đường 480C	Đường quốc lộ 10	Ngã ba đường vào UBND xã Khánh Cư	1.900	1.140	950	
		Ngã ba đường vào UBND xã Khánh Cư	Ngã 3 cư 2 đường sang chùa Mai Hoa	1.700	1.020	850	
		Ngã 3 cư 2 đường sang chùa Mai Hoa	Giáp huyện Yên Mô	1.400	840	700	
II. Khu dân cư nông thôn							
1	Xã Khánh Hoà						
		Giáp địa phận đường quốc lộ 10	Ngã ba đường vào đền Đông	2.600	1.560	1.300	
		Đường giao cao tốc xóm Thượng I và thượng II	Cổng sân vận động trung tâm xã	1.800	1.080	900	

137

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Đường vào trụ sở UBND xã	Cổng sân vận động trung tâm xã	Ngã ba đường vào trụ sở hợp tác xã Yên Khang	1.200	720	600	
		Ngã ba đường vào trụ sở hợp tác xã Yên Khang	Giáp đường đê sông Vạc	1.200	720	600	
		Ngã ba giáp trụ Sở UBND xã	Ngã ba đường xóm Rậm hết đất ông Lộc	1.500	900	750	
		Cổng sông Chanh giáp xã Khánh An	Giáp thành phố Ninh Bình (đường đê sông Vạc)	1.200	720	600	
	Các đoạn đường trục xã còn lại			1.100	660	550	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		550	330	275	
		Khu dân cư còn lại		350	210	175	
	Khu vực Hòn Đá (khu dân cư đầu giá sau trại giống)			1.650	990	825	
	Khu tái định cư A, B xóm chợ Dầu, xóm Đông			3.900	2.340	1.950	
	2	Xã Khánh Phú					
	Đường xã	Giáp địa phận đường quốc lộ 10	Vào 500m các đường trục xã đường cũ là vào 300m (các đường xã)	1.650	990	825	
Khu tái định cư			900	540	450		
Các đoạn đường trục xã còn lại			700	420	350		
Khu dân cư	Đường ô tô vào được		450	270	225		
	Khu dân cư còn lại		300	180	150		

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
3	Xã Khánh An						
	Đường vào trụ sở UBND xã và Trường trung học phổ thông Yên Khánh B	Giáp địa phận đường quốc lộ 10	Hết Trường THYKB và hết Trường mầm non Yên Văn	2.000	1.200	1.000	
Hết Trường mầm non Yên Văn		Hết Trụ sở UBND xã Khánh An	1.600	960	800		
Từ Trụ sở UBND xã Khánh An		Đến đình Yên Phú	1.350	810	675		
Từ đình Yên phú		Đến cổng Đá	800	480	400		
Giáp địa phận đường quốc lộ 10 (Trường trung học phổ thông Yên Khánh B) đường cũ là hết trường THYKB		Ngã 3 đường vào trụ sở UBND xã (cửa ông Hiếu)	900	540	450		
	Đường dây 2 đường 10			1.400	840	700	
	Các đường trục xã còn lại			500	300	250	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		330	198	165	
		Khu dân cư còn lại		300	180	150	
4	Xã Khánh Cư						
		Đường vào Trường trung học phổ thông Yên Khánh B (đoạn từ giáp đường quốc lộ 10)	Đến ngã 3 giao với đường 480C (giáp đất ở nhà ông Đạt)	1.200	720	600	
		Từ giáp đường quốc lộ 10 thôn Hạ Giá	Đến giáp đường 481B (đường 58 cũ) thôn Trại	1.500	900	750	
		Đường từ nhà văn hóa Yên Cư 1	Đến đê sông Vạc	800	480	400	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú	
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD		
		Giáp đường quốc lộ 10 (đường dò thông)	Giáp đường Bái Đình - Kim Sơn	1.700	1.020	850		
		Từ ngã 3 giáp đường 481B quán bà Nhữ	Ngã 3 giáp đường tránh quốc lộ 10 (đường ngòi 30)	1.400	840	700		
		Các đường trục xã còn lại		550	330	275		
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		330	198	165		
		Khu dân cư còn lại		300	180	150		
	Khu dân cư xóm trại (dãy 2 và dãy 3 đường 481 B) đường cũ là khu dân cư mới xóm Trại (đối diện Khu công nghiệp Khánh Cư)				1.100	660	550	
	Khu dân cư mới xóm Thông (dãy 2 đường quốc lộ 10)				1.400	840	700	
5	Xã Khánh Vân							
	Đường vào trụ sở UBND xã	Giáp địa phận đường quốc lộ 10	Ngã tư đường vào xóm 1 (giáp trạm điện Vân Tiến)	2.000	1.200	1.000		
		Ngã tư đường vào xóm 1 (trạm điện Vân Tiến)	Ngã tư hết Trụ sở UBND xã	1.400	840	700		
		Ngã tư hết Trụ sở UBND xã	Đến giáp đê sông Vạc	1.000	600	500		
		Đường cứu hộ (xóm 2 Xuân Tiến)	Đến giáp đê sông Vạc	900	540	450		
		Cổng Đã xóm 3 Xuân Tiến	Hết chùa Yêm	650	390	325		
		Ngã tư đối diện bưu điện xã	Ngã 3 hết đất bà Kiều đường vào nhà thờ Đông Thịnh	700	420	350		

190

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú	
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD		
		Ngã 3 đối diện Trường trung học cơ sở Khánh Vân	Ngã tư đường xóm Đông Thịnh hết đất ông Tiến	700	420	350		
		Các đường trục xã còn lại		550	330	275		
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		400	240	200		
		Khu dân cư còn lại		300	180	150		
	Khu dân cư sau cây xăng Anh Nghĩa				2.100	1.260	1.050	
6	Xã Khánh Hải							
	Đường Vân Lai đi xóm lẻ	Ngã ba giáp đường quốc lộ 10 (nhà ông Hiền)	Giáp đường tránh quốc lộ 10 (giáp đất ông Phước)	800	480	400		
		Giáp đường tránh quốc lộ 10 đi Vân Lai	Ngã ba hết đất ông Năng	700	420	350		
	Đường hiệu sách đi UBND xã	Giáp thị trấn Yên Ninh	Giáp đường tránh quốc lộ 10	1.300	780	650		
		Giáp đường tránh quốc lộ 10	Ngã tư hết Trụ sở UBND xã	1.000	600	500		
	Đường 480B (cũ: đường Thanh Niên)	Giáp thị trấn Yên Ninh	Đường xóm Đông Mai (hết đất ông Lai)	1.650	990	825		
		Đường xóm Đông Mai (hết đất ông Lai)	Giáp xã Khánh Lợi (trạm điện)	1.400	840	700		
	Đường chùa Chè	Từ giáp đường tránh quốc lộ 10	Giáp đường 481B	1.100	660	550		
	Các đường trục xã còn lại				700	420	350	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		350	210	175		

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
		Khu dân cư còn lại		300	180	150	
		Khu dân cư xóm Trung B Đông Mai		1.000	600	500	
		Khu dân cư mới chùa Trung- Nhuận Hải (cũ là Khu dân cư mới xóm Trung B-Nhuận Hải)		1.100	660	550	
		Khu dân cư xóm Thượng Vân Bông		1.500	900	750	
7	Xã Khánh Lợi						
		Giáp xã Khánh Hải (đường Thanh Niên)	Ngã tư (cầu Bạc Liêu)	800	480	400	
		Ngã tư (cầu Bạc Liêu)	Giáp ngã ba đường 481B	1.000	600	500	
		Giáp đường 481B	Giáp xã Khánh Thiện thuộc đường Thanh Niên	550	330	275	
		Các đường trục xã còn lại		350	210	175	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		300	180	150	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	
		Khu dân cư mới dãy 2 đường Thanh Niên		1.100	660	550	
8	Xã Khánh Tiên						
		Giáp xã Khánh Thiện (đường Thanh Niên)	Đến cổng Đám Hát	500	300	250	
		Cổng Đám Hát	Hết cửa hàng mua bán Tiền Phong cũ	600	360	300	
		Cổng UBND xã	Giáp xã Khánh Thiện	500	300	250	

142

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
		Giáp xã Khánh Thiện (đường Tiên Phong)	Chùa Thôn Nhi	400	240	200	
		Cửa hàng mua bán Tiên Phong cũ	Dốc đê chùa Thôn Năm	400	240	200	
	Các đường trục xã còn lại			350	210	180	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		300	180	150	
		Khu dân cư còn lại		250	150	130	
9	Xã Khánh Thiện						
	Đường trục xã	Giáp xã Khánh Lợi (đường Thanh Niên)	Giáp xã Khánh Tiên (đường Thanh Niên)	800	480	400	
		Ngã 3 đường vào 481B vào UBND xã Khánh Thiện (đường cũ ngã 3 đường từ đường 58 vào UBND xã Khánh Thiện)	Hết Trụ sở UBND xã Khánh Thiện	1.800	1.080	900	
		Từ ngã ba đối diện nghĩa trang liệt sỹ	Giáp đường Thanh Niên	850	510	425	
	Các đường trục xã còn lại			700	420	350	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		550	330	275	
		Khu dân cư còn lại		350	210	175	
10	Xã Khánh Hội						
		Giáp Chùa Lê	Hết trạm xá xã Khánh Hội	900	540	450	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
		Các đường trục xã còn lại		650	390	325	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		400	240	200	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	
	Khu dân cư mới (đoạn từ xóm Chạ đi Khánh Thủy)			1.100	660	550	
11	Xã Khánh Mậu						
		Ngã ba đối diện UBND xã (đường chợ Trung)	Ngã ba cầu ông Phụ (hết đất ông Thủy)	900	540	450	
		Ngã ba bưu điện xã (giáp đường 481B)	Nhà văn hóa xóm 3	650	390	330	
		Ngã ba cầu ông Phụ	Ngã ba đối diện nhà bà Năm	500	300	250	
	Các đường trục xã còn lại			400	240	200	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		300	180	150	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	
	Khu dân cư mới sau xã			900	540	450	
12	Xã Khánh Nhạc						
		Giáp địa phận đường quốc lộ 10	Vào 200 m (các đường xã trừ đường 58)	830	498	415	
		Giáp địa phận đường 58(cũ)	Vào 100m các đường trục xã	600	360	300	
		Khu dân cư mới phía Tây cụm công nghiệp		4.500	2.700	2.250	

144

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
		Khu dân cư mới phía Nam cụm công nghiệp		4.000	2.400	2.000	
	Các đường trục xã còn lại			500	300	250	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		450	270	225	
		Khu dân cư còn lại		300	180	150	
	Khu dân cư xóm Chùa			800	480	400	
	Khu dân cư mới xóm 10A (dãy 2 đường quốc lộ 10)			2.800	1.680	1.400	
	Khu dân cư mới xóm 1B (sau hiệu in Thanh Tấn)			3.000	1.800	1.500	
	Khu dân cư mới 3C (sau trường C2)			2.200	1.320	1.100	
13	Xã Khánh Cường						
		Ngã ba giáp đường 481B đi UBND xã	Ngã ba (hết đất ông Cường)	1.000	600	500	
		Ngã ba (hết đất ông Cường)	Hết trụ sở UBND xã	550	330	275	
		Ngã 3 (cổng xóm 6 nam cường nhà ông Quân)	Ngã ba xóm 9 Nam Cường (hết đất ông Hanh)	550	330	275	
		Ngã ba xóm 9 Nam Cường (hết đất ông Hanh)	Hết đường gạo giáp Khánh Trung	450	270	225	
	Các đường trục xã còn lại			350	210	175	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		300	180	150	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Khu dân cư mới giáo đường đi đò Tam Tòa			1.100	660	550	
14	Xã Khánh Trung						
		Giáp đường 481C	Ngã ba đường đi thôn 20 (hết đất bà Hoạt)	1.100	660	550	
		Ngã ba đường đi thôn 20 (hết đất bà Hoạt)	Ngã ba đường UBND xã (hết đất bà Đức)	750	450	375	
		Ngã ba đường UBND xã (hết đất bà Đức)	Cổng ngã tư thôn 3 (hết đất nhà ông Hải)	550	330	275	
		Ngã ba UBND xã đi Khánh Cường (đường gạo)	Cổng 61 giáp Khánh Cường	450	270	225	
	Các đường trục xã còn lại			350	210	175	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào đực		350	210	175	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	
	Khu dân cư thôn 20 (đối diện trường Yên Khánh C)			900	540	450	
15	Xã Khánh Thành						
	Đường trục xã	Giáp bến xe Khánh Thành	Ngã tư đền xóm 8	900	540	450	
		Ngã tư đền xóm 8 (cổng ông Quyền)	Hết ngã ba cổng ông Hào	750	450	375	
		Ngã ba cổng ông Hào	Giáp đường 481D (đường đi đò 10)	400	240	200	
		Đò 10 (đường 481D)	Giáp huyện Kim Sơn	650	390	325	
		Ngã tư cổng nhà ông Quyền đi Khánh Trung	Cổng hết đất ông Kết	400	240	200	

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
		Ngã tư công nhà ông Quyền đi Khánh Công	Giáp công ông Hào	400	240	200	
		Công giao đường 481B (đường sông Tiên Hoàng)	Cầu xây (giáp ông Hưng - xóm 19)	400	240	200	
		Cầu xây (giáp ông Hưng - xóm 19)	Giáp đê sông Đáy	350	210	175	
	Các đường trục xã còn lại			300	180	150	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		300	180	150	
		Khu dân cư còn lại		250	150	130	
16	Xã Khánh Công						
		Ngã 3 giáp đường 58	Hết trụ sở UBND xã Khánh Công	350	210	175	
	Các đường trục xã còn lại			300	180	150	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		270	160	135	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	
17	Xã Khánh Thủy						
Khu vực UBND xã	Cầu giáp đường 58 (công ông Ái)	Công ông Quân hết đất ông Tiến	450	270	225		
	Giáp công ông Quân	Ngã tư (UBND xã)	450	270	225		
	Ngã tư UBND xã đi Khánh Mậu	Ngã ba (hết đất ông Vinh)	550	330	275		
	Ngã ba (hết đất ông Vinh)	Hết đất Khánh Thủy xóm mới (giáp Khánh Hội)	400	240	200		
	Ngã tư UBND xã đi Trại giống lúa	Cầu sông Tiến (nhà ông Khiển)	450	270	225		
	Ngã tư UBND xã đi Chính Tâm	Ngã ba giáp ông Tân	500	300	250		
	Ngã ba đường trại giống Khánh Nhạ	Hết đất ông Sài (giáp Khánh Hội)	400	240	200		

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	Đất ở	Đất TMDV	Đất SXKD	
	Khu vực chợ Chính Tâm	Cổng sang chợ Khánh Thành (đường 58)	Hết đất ông Giao	450	270	225	
		Hết đất ông Giao	Giáp cổng ông Chu	420	250	210	
		Giáp cổng ông Chu	Cổng trạm xã cũ	450	270	225	
		Cổng ba đi UBND xã	Giáp ngã ba nhà ông Hường	600	360	300	
		Ngã ba nhà ông Hường	Ngã ba hết đất ông Tần	450	270	225	
		Nhà ông Công, Huệ giáp Chính Tâm	Hết nhà văn hóa xóm 8	550	330	275	
		Nhà văn hóa xóm 8	Hết đất ông Thanh (cổng ông Tường giáp xã Hội Ninh)	400	240	200	
		Các đường trục xã còn lại		350	210	175	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		300	180	150	
		Khu dân cư còn lại		250	150	125	
	Khu dân cư mới sau UBND xã		700	420	350		
18	Xã Khánh Hồng						
		Giáp đê sông Mới đi UBND xã	Ngã 3 giáp đường 481B	1.100	660	550	
		Đường đi UBND xã giáp đường sông Hằng Giang	Nhà văn hóa xóm 9	1.100	660	550	
		Giáp địa phận đường 481B (đường 58 cũ)	Cách 100 m các đường xã	650	390	325	
		Các đường trục xã còn lại		500	300	250	
	Khu dân cư	Đường ô tô vào được		400	240	200	
		Khu dân cư còn lại		300	180	150	
		Khu dân cư xóm 9		1.200	720	600	